TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST- DS	*Chiêm Hóa, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 470, các Điều 288, 290, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST- DSTC ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố VT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh Huỳnh N B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố VB, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm thanh toán nợ: Anh Huỳnh N B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vi Thị C tổng số tiền nợ gốc và lãi là 93.000.000 đồng *(Chín mươi ba triệu đồng)*. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*; số tiền lãi là 45.000.000 đồng *(Bốn mươi năm triệu đồng)*.

- Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 22/01/2020 anh Huỳnh N B thanh toán cho bà Vi Thị C số tiền 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*.

+ Lần thứ hai: Ngày 20/12/2020 anh Huỳnh N B thanh toán cho bà Vi Thị C số tiền 45.000.000 đồng *(Bốn mươi năm triệu đồng)*.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo ngày ban hành quyết định cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Anh Huỳnh N B có nghĩa vụ nộp 1.162.500 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

+ Bà Vi Thị C có nghĩa vụ nộp 1.162.500 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 2.505.000 đồng *(Hai triệu năm trăm linh năm nghìn đồng)* tại biên lai số AA/2018/0001290 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả lại cho bà Vi Thị C 1.342.500 đồng *(Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm